

|                                                      |                                                                                                 |
|------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>TRƯỜNG THPT YÊN HOÀ</b><br><b>BỘ MÔN: NGỮ VĂN</b> | <b>ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II</b><br><b>NĂM HỌC 2025 – 2026</b><br><b>MÔN: VĂN; KHỐI 11</b> |
|------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|

### A. TÓM TẮT LÝ THUYẾT

| <b>Bài 5: TRUYỆN NGẮN</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | <b>Bài 6: THƠ</b>                                                                                                                                               |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>ĐỌC</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                 |
| Phân tích và đánh giá được một số yếu tố về hình thức (các chi tiết tiêu biểu, sự kết nối giữa lời kể chuyện và lời nhân vật,...); nội dung (đề tài, chủ đề, tư tưởng, triết lý nhân sinh,...) của truyện ngắn hiện đại.<br>Nêu được ý nghĩa, tác động của văn bản văn học trong việc làm thay đổi suy nghĩ, tình cảm, cách nhìn và cách đánh giá của cá nhân đối với văn học và cuộc sống. | Nhận biết và phân tích được vai trò của yếu tố tượng trưng trong thơ; giá trị thẩm mỹ của các yếu tố cấu tứ, ngôn từ; tình cảm, cảm xúc chủ đạo của người viết. |
| <b>THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                 |
| Nhận biết và phân tích được tác dụng của một số hiện tượng phá vỡ những quy tắc ngôn ngữ thông thường trong khi nói và viết, từ đó, có ý thức và bước đầu biết vận dụng quy tắc ngôn ngữ một cách hiệu quả, sáng tạo.                                                                                                                                                                       | Nhận diện và phân tích được tác dụng của một số biện pháp tu từ.                                                                                                |
| <b>VIẾT</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                 |
| Viết bài văn nghị luận về một tác phẩm truyện.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Viết bài văn nghị luận về một tác phẩm thơ                                                                                                                      |
| <b>NÓI VÀ NGHE</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                 |
| Giới thiệu một tác phẩm truyện theo lựa chọn cá nhân.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Giới thiệu một tác phẩm thơ theo lựa chọn cá nhân.                                                                                                              |

### 1. Kiến thức Ngữ văn về thể loại truyện ngắn

**\*Khái niệm:** Truyện ngắn là thể loại tự sự cỡ nhỏ. Truyện ngắn hướng tới khắc họa một hiện tượng trong đời sống; cốt truyện thường diễn ra trong thời gian, không gian hạn chế; kết cấu không nhiều tầng, nhiều tuyến; thường có ít nhân vật. Truyện ngắn thu hút người đọc bởi nội dung cô đúc, chi tiết có sức ám ảnh, ý tưởng sắc sảo được thể hiện qua tình huống bất ngờ, lời văn hàm súc, mang nhiều ẩn ý.

**\*Điểm nhìn nghệ thuật, người kể chuyện hạn tri, người kể chuyện toàn tri.**

- **Điểm nhìn nghệ thuật** là thuật ngữ dùng để chỉ vị trí quan sát của người kể chuyện trong tương quan với nhân vật, sự việc được trần thuật .

- Có thể **phân chia điểm nhìn** thành nhiều loại khác nhau như: điểm nhìn của người kể chuyện và điểm nhìn của nhân vật được kể; điểm nhìn bên ngoài (miêu tả sự vật, con người ở những bình diện ngoại hiện, kể về những điều mà nhân vật không biết) và điểm nhìn bên trong (kể và tả xuyên qua cảm nhận, ý thức của nhân vật); điểm nhìn không gian (nhìn xa – nhìn gần) và điểm nhìn thời gian (nhìn từ thời điểm hiện tại, miêu tả sự việc như nó đang diễn ra hay nhìn lại quá khứ, để lại qua lăng kính hồi ức,...) Điểm nhìn còn mang tính tâm lý, tư tưởng, gắn liền với vai kể của người kể chuyện hoặc hoàn cảnh, trải nghiệm của nhân vật.

- **Người kể chuyện hạn tri**, thường là người kể chuyện theo ngôi thứ nhất. Người kể chuyện hạn tri thường trực tiếp tham dự hoặc chứng kiến các sự việc xảy ra trong truyện nên có vị trí quan sát, miêu tả, trần thuật,... bị giới hạn. Vì người kể chuyện đồng thời là một nhân vật trong truyện nên không biết được những diễn biến trong suy nghĩ, cảm xúc của các nhân vật khác; thường bày tỏ quan điểm và thái độ chủ quan khi thuật truyện.

- **Trần thuật từ điểm nhìn hạn tri có ưu điểm** là tạo được hiệu quả về tính trực tiếp như đang chứng kiến các sự việc xảy ra ở hiện trường, có cơ hội để đi sâu khai thác thế giới nội tâm nhân vật – người kể. Tuy nhiên, điểm nhìn này lại rất hạn chế trong việc phản ánh toàn cảnh bức tranh xã hội, môi trường hoạt động và tâm lý của các nhân vật khác

- **Người kể chuyện toàn tri** thường là người kể chuyện theo ngôi thứ ba. Người kể chuyện toàn tri không trực tiếp tham gia câu chuyện nhưng là người quan sát toàn năng, biết hết tất cả mọi việc; biết rõ hoàn cảnh, lai lịch, cảm giác, suy nghĩ và hành động của các nhân vật.

- **Trần thuật từ điểm nhìn toàn tri** rất linh hoạt và được dùng rộng rãi. Bởi lẽ, trần thuật từ điểm nhìn toàn tri giúp người đọc biết được nhiều thông tin hơn, rõ hơn về nhân vật và sự việc so với việc kể chuyện từ điểm nhìn hạn tri. Tuy nhiên, người đọc ít có được cảm giác kết nối trực tiếp, gần gũi với nhân vật như trần thuật từ điểm nhìn hạn tri.

- **Câu chuyện được kể có thể gắn với một điểm nhìn thấu suốt** mọi sự việc, một quan điểm, một cách đánh giá mang tính định hướng cho người đọc. Nhưng cũng có thể câu chuyện được kể từ nhiều điểm nhìn, gắn với nhiều quan điểm, cách đánh giá khác nhau, thậm chí đối lập nhau, xoay quanh sự việc hay nhân vật. Điều này tạo nên tính đối thoại của tác phẩm và đặt người đọc vào một vai trò chủ động, tích cực hơn trong việc diễn giải và đánh giá.

**\* Sự kết nối giữa lời người kể chuyện và lời nhân vật**

- Trong truyện ngắn, lời người kể chuyện và lời nhân vật là những yếu tố cấu thành lớp lời văn nghệ thuật của văn bản tự sự.

+ **Lời người kể chuyện** nhằm giới thiệu, miêu tả nhân vật, bối cảnh, dẫn dắt câu chuyện, đưa ra những phán đoán, đánh giá đối với đối tượng được miêu tả, trần thuật cũng như định hướng việc hình dung, theo dõi mạch kể của người đọc, tạo thành giọng chủ đạo của truyện.

+ **Lời nhân vật** là phương tiện bộc lộ ý nghĩ, tâm trạng, cá tính của nhân vật trong từng tình huống cụ thể, góp phần thể hiện phẩm chất, tính cách nhân vật.

- Trong văn bản tự sự, đặc biệt ở các thể loại tự sự hiện đại, **lời người kể chuyện và lời nhân vật có khả năng kết nối, cộng hưởng, giao thoa** với nhau tạo nên một số hiện tượng đặc biệt về lời văn như lời nửa trực tiếp (lời của người kể chuyện nhưng tái hiện ý thức, giọng điệu của nhân vật), lời độc thoại nội tâm (tái hiện tiếng nói bên trong của nhân vật), lời nhại (lời mô phỏng quan điểm, ý thức giọng điệu của nhân vật với chủ ý mỉa mai hay bông đùa,...)

## **2. Kiến thức Ngữ văn về thể loại thơ**

### **\*Cấu tứ trong thơ**

- Cấu tứ là cách triển khai, tổ chức hình ảnh, mạch cảm xúc của bài thơ  
- Một số cách tổ chức cấu tứ thường gặp: tương đồng, tương phản, tăng cấp, chuyển hoá hoặc thống nhất các mặt đối lập (động/tĩnh, không gian/thời gian, cảnh/tình,...)

### **\*Yếu tố tượng trưng trong thơ**

- Thơ có yếu tố tượng trưng là thơ có những hình ảnh mang tính biểu tượng, gợi cho người đọc những ý niệm, hoặc gợi lên một liên tưởng sâu xa.  
- Trong thơ cổ điển, các hình ảnh tượng trưng có tính công thức, gắn với truyền thống văn hoá của một cộng đồng. Ví dụ: *tùng – cúc – trúc – mai* tượng trưng cho người quân tử với tâm hồn thanh cao.  
- Trong thơ hiện đại, các hình ảnh có tính biểu tượng gắn với phong cách và cái nhìn nghệ thuật của từng nhà thơ, thường được xây dựng thông qua cách sử dụng nhạc điệu, những kết hợp từ bất thường, các phép so sánh và đặc biệt là ẩn dụ chuyển đổi cảm giác nhằm biểu đạt những rung động, thức nhận sâu xa, những tồn tại vô hình. Ý nghĩa của yếu tố tượng trưng trong thơ vì thế thường mơ hồ, không xác định nhưng lại ẩn chứa những phát hiện, liên tưởng độc đáo..

## **B. CẤU TRÚC ĐỀ THI (100% tự luận)**

### **Phần I. Đọc hiểu (4,0 điểm)**

- Hình thức: Trả lời 05 câu hỏi tự luận phân chia trên các mức độ nhận biết, thông hiểu, vận dụng (02 câu mức độ nhận biết, 02 câu mức độ thông hiểu, 01 câu mức độ vận dụng).  
- Nội dung: Văn bản văn học thuộc thể loại truyện ngắn hoặc thơ (Ngữ liệu ngoài SGK).  
+ Kiến thức đọc hiểu văn bản: người kể chuyện, lời người kể chuyện và lời nhân vật, đề tài; chủ đề; tác dụng của ngôi kể và sự dịch chuyển điểm nhìn trần thuật; chi tiết đặc sắc; thể thơ; nhân vật trữ tình; cảm hứng chủ đạo; biện pháp tu từ; ý nghĩa hình ảnh, từ ngữ, câu tứ, mạch cảm xúc, yếu tố tượng trưng trong thơ,...  
+ Kiến thức về các đặc trưng của thể loại truyện ngắn, thơ; kiến thức tiếng Việt

### **Phần II. Viết (6,0 điểm)**

**Câu 1 (2,0 điểm):** Viết đoạn văn nghị luận văn học (khoảng 200 chữ) về một khía cạnh của văn bản Đọc hiểu (truyện/thơ)

**Câu 2 (4,0 điểm):**

**Dạng 1:** Viết bài nghị luận xã hội (khoảng 600 chữ) về một vấn đề xã hội rút ra từ văn bản Đọc hiểu.

**Dạng 2:** Viết bài nghị luận xã hội (khoảng 600 chữ) về một tư tưởng đạo lí hoặc một hiện tượng đời sống.

## **C. LUYỆN TẬP (ĐỀ MINH HOẠ)**

**TRƯỜNG THPT YÊN HÒA**  
**BỘ MÔN: NGỮ VĂN**  
**ĐỀ MINH HOẠ 1**  
(Đề gồm 02 trang)

**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II**  
**NĂM HỌC 2025 - 2026**  
**MÔN: NGỮ VĂN, LỚP: 11**  
Thời gian làm bài: 120 phút

Họ và tên thí sinh: .....

Số báo danh: .....

**Phần I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)**

**Đọc đoạn trích sau:**

(*Tóm tắt tác phẩm*: Hộ là một nhà văn nghèo có hoài bão, có lý tưởng sống cao đẹp. Anh từng ước mơ viết được những tác phẩm có giá trị. Nhưng từ khi cứu vớt cuộc đời Từ, cưới Từ về làm vợ, anh phải lo cho cuộc sống của cả gia đình bằng những đồng tiền ít ỏi của nghề viết văn. Hộ lâm vào tình cảnh khốn khổ. Tạm gác ước mơ để nuôi gia đình nhưng nỗi lo cơm áo và những dằn vặt lương tâm của một nhà văn đã biến anh thành một người đàn ông vũ phu. Anh uống say rồi hành hạ, đánh đập vợ con, sau đó lại ân hận. Hộ rơi vào bi kịch tinh thần dai dẳng, đau đớn.)

[...] Hộ vốn nghèo. Hắn là một nhà văn, trước kia, với cách viết thận trọng của hắn, hắn chỉ kiếm được vừa đủ để một mình hắn sống một cách eo hẹp, có thể nói là cực khổ. Nhưng bây giờ hắn chỉ có một mình. Đói rét không có nghĩa lý gì đối với gã trẻ tuổi say mê lý tưởng. Lòng hắn đẹp. Đầu hắn mang một hoài bão lớn. Hắn khinh những lo lắng tầm mún về vật chất. Hắn chỉ lo vun trồng cho cái tài của hắn mỗi ngày một thêm nảy nở. Hắn đọc, ngẫm nghĩ, tìm tòi, nhận xét và suy tưởng không biết chán. Đối với hắn lúc ấy, nghệ thuật là tất cả, ngoài nghệ thuật không còn gì đáng quan tâm nữa. Hắn băn khoăn nghĩ đến một tác phẩm nó sẽ làm mờ hết các tác phẩm khác cùng ra một thời... Thế rồi, khi đã ghép đời Từ vào cuộc đời của hắn, hắn có cả một gia đình phải chăm lo. Hắn hiểu thế nào là giá trị của đồng tiền; hắn hiểu những nỗi khổ đau của một kẻ đàn ông khi thấy vợ con mình đói rách. Những bận rộn tẹp nhep, vô nghĩa lý, nhưng không thể không nghĩ tới, ngốn một phần lớn thì giờ của hắn. Hắn phải cho in nhiều cuốn văn viết vội vàng. Hắn phải viết những bài báo để người ta đọc rồi quên ngay sau lúc đọc. Rồi mỗi lần đọc lại một cuốn sách, hay một đoạn văn kí tên mình, hắn lại đỏ mặt lên, cau mày, nghiêng răng, vò nát sách và mắng mình như một thằng khốn nạn... Khốn nạn! Khốn nạn thay cho hắn! Bởi vì hắn chính là một thằng khốn nạn! Hắn chính là một kẻ bất lương! Sự cầu thả trong bất cứ nghề gì cũng là một sự bất lương rồi. Nhưng sự cầu thả trong văn chương thì thật là dễ tiện. Chao ôi! Hắn đã viết những gì? Toàn những cái vô vị, nhạt phèo, gọi những tình cảm rất nhẹ, rất nông, diễn một vài ý rất thông thường quấy loãng trong một thứ văn bằng phẳng và quá ư dễ dãi. Hắn chẳng đem một chút mới lạ gì đến văn chương. Thế nghĩa là hắn là một kẻ vô ích, một người thừa. Văn chương không cần đến những người thợ khéo tay, làm theo một vài kiểu mẫu đưa cho. Văn chương chỉ dung nạp được những người biết đào sâu, biết tìm tòi, khơi những nguồn chưa ai khơi và sáng tạo những cái gì chưa có. Hắn nghĩ thế và buồn lắm! [...]

(Trích *Đời thừa* - Nam Cao, NXB Văn học, 1995, tr. 153-154)

**Thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 1:** Xác định ngôi kể của người kể chuyện.

**Câu 2:** Đoạn trích trên viết về đề tài gì? Nhân vật chính là ai?

**Câu 3:** Anh/chị hiểu như thế nào về câu văn: “Đói rét không có nghĩa lý gì đối với gã trẻ tuổi say mê lý tưởng”?

**Câu 4:** Hai câu văn sau đây được trích từ bài viết về tác phẩm *Đời thừa* của một học sinh. Hãy phát hiện lỗi và sửa lại cho đúng (chỉ nêu 01 cách sửa):

a, *Đời thừa*, truyện ngắn tiêu biểu của Nam Cao

b, Trong tác phẩm *Đời thừa* đã khắc hoạ bi kịch tinh thần đau đớn của nhân vật Hộ.

**Câu 5:** Anh/ chị có đồng tình với ý kiến sau đây của nhà văn Nam Cao không? Vì sao? (Trình bày trong khoảng 7 -10 dòng)

*“Văn chương chỉ dung nạp được những người biết đào sâu, biết tìm tòi, khơi những nguồn chưa ai khơi và sáng tạo những cái gì chưa có.”*

**VIẾT (6,0 điểm)**

**Câu 1. (2,0 điểm)**

Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) phân tích diễn biến tâm trạng nhân vật Hộ trong đoạn trích ở phần Đọc hiểu

**Câu 2. (4,0 điểm)**

Từ đoạn trích trong tác phẩm *Đời thừa* (Nam Cao) ở phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) trình bày suy nghĩ về ý nghĩa của sự tâm huyết trong công việc đối với thế hệ trẻ ngày nay.

**- HẾT -**

**TRƯỜNG THPT YÊN HÒA**  
**BỘ MÔN: NGỮ VĂN**  
**ĐỀ MINH HOẠ 2**  
(Đề gồm 02 trang)

**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II**  
**NĂM HỌC 2025 - 2026**  
**MÔN: NGỮ VĂN, LỚP: 11**  
Thời gian làm bài: 120 phút

Họ và tên thí sinh:.....

Số báo danh:.....

**Phần I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)**

**Đọc văn bản sau:**

**CẠN CHÉN VỚI THỜI GIAN**

(Ngô Thị Ý Nhi)

*Tóc xanh không còn xanh nữa  
Tiếng chim vườn cũ xa rồi  
Có một người không trở lại  
Em ngồi rẽ lệch đường ngôi.*

*Em rót ban mai ra chén  
Thời gian xòe ngón tay hồng  
Thì thôi, một lời hẹn cũ  
Đã thành trầm tích rêu phong.*

*Bao nhiêu cây xanh lộc biếc  
Quay lưng đi ngược phía mình  
Chỉ còn thời gian ở lại  
Mỗi ngày tặng một bình minh.*

*Cảm ơn thời gian ở lại  
Bàn tay khép mở Mặt Trời  
Chén đầy toả hương nắng đượm  
Em kể ngày mới lên môi*

(In trong tập *Những mảnh ghép của huyền thoại*, Nguyễn Thanh Tâm, NXB Văn học, 2004, tr.303)

**Thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 1.** Chỉ ra dấu hiệu xác định thể thơ của văn bản.

**Câu 2.** Nêu nghĩa chuyển của từ "xanh"(\*) trong câu thơ "*Tóc xanh không còn xanh(\*) nữa*".

**Câu 3.** Chỉ ra và phân tích tác dụng của yếu tố tượng trưng trong hai câu thơ:

*Bao nhiêu cây xanh lộc biếc  
Quay lưng đi ngược phía mình*

**Câu 4.** Trình bày sự vận động cảm xúc của nhân vật trữ tình "em" trong bài thơ.

**Câu 5.** So sánh sự tương đồng về ý nghĩa qua hai ngữ liệu sau:

*Em rót ban mai ra chén  
Thời gian xòe ngón tay hồng  
(Cạn chén với thời gian, Ngô Thị Ý Nhi)*

*Thời gian qua kẽ tay  
Làm khô những chiếc lá  
(Thời gian, Văn Cao)*

**II. VIẾT (6,0 điểm)**

**Câu 1 (2,0 điểm)**

Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày cảm nhận về hai khổ thơ sau trong bài thơ "*Cạn chén với thời gian*":

*Em rót ban mai ra chén  
 Thời gian xòe ngón tay hồng  
 Thì thôi, một lời hẹn cũ  
 Đã thành trăm tích rêu phong.*

*Cảm ơn thời gian ở lại  
 Bàn tay khép mở Mặt Trời  
 Chén đầy toả hương nắng đơm  
 Em kể ngày mới lên môi.*

**Câu 2 (4,0 điểm)**

**Dạng 1:** Từ gợi mở trong bài thơ "*Cạn chén với thời gian*" của tác giả Ngô Thị Ý Nhi, anh/chị hãy viết bài văn (khoảng 600 chữ) bàn về vấn đề: *Tuổi trẻ cần làm gì trước sự trôi chảy của thời gian?*

**Dạng 2:** Thời gian gần đây, trào lưu “*chữa lành*”<sup>1</sup> (healing) đang nở rộ trong giới trẻ. Không chỉ trên các diễn đàn mạng xã hội mà trong các buổi cà phê, gặp mặt tán gẫu, cụm từ “*đi chữa lành*” cũng trở thành câu cửa miệng mỗi khi có chuyện không hài lòng.

Anh/Chị hãy viết một bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) đề xuất những giải pháp *chữa lành* cho mỗi người.

**- HẾT -**

|                                                |                                                                                |
|------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------|
| <b>TRƯỜNG THPT YÊN HOÀ<br/>BỘ MÔN: NGỮ VĂN</b> | <b>ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP HỌC KỲ II<br/>NĂM HỌC 2025 – 2026<br/>MÔN: VĂN; KHỐI 11</b> |
|------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------|

**A. TÓM TẮT LÝ THUYẾT**

| <b>Bài 7: Tuỳ bút, tản văn, truyện kí</b>                                                                                          | <b>Bài 8: Bi kịch</b>                                                                                                                        | <b>Bài 9: Văn bản nghị luận</b>                                                                                                                                       |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>ĐỌC</b>                                                                                                                         |                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                       |
| - Nhận biết và phân tích được sự kết hợp giữa tự sự và trữ tình trong tuỳ bút, tản văn, giữa hư cấu và phi hư cấu trong truyện kí. | Nhận diện, phân tích được các yếu tố lời thoại, hành động, xung đột, nhân vật, cốt truyện, hiệu ứng thanh lọc,... và chủ đề, tư tưởng, thông | - Phân tích được nội dung, mối quan hệ giữa luận đề, luận điểm, lí lẽ và dẫn chứng tiêu biểu, độc đáo.<br>- Nhận biết và phân tích được vai trò của các yếu tố thuyết |

|                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                            |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| - Đánh giá được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo của người viết qua văn bản; phát hiện được giá trị văn hoá hoặc triết lí nhân sinh từ văn bản.                                                      | điệp chính của văn bản bi kịch.                                                                                         | minh hoặc biểu cảm, miêu tả, tự sự trong văn bản nghị luận; xác định được mục đích, quan điểm của người viết và thể hiện được quan điểm cá nhân về nội dung của văn bản.                                   |
| <b>THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT</b>                                                                                                                                                                             |                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                            |
| - Giải thích được nghĩa của từ trong văn bản.<br>- Trình bày được tài liệu tham khảo trong một báo cáo nghiên cứu.                                                                                      | Nhận diện và phân tích được những đặc điểm của ngôn ngữ nói, ngôn ngữ viết trong các văn bản kịch, truyện và nghị luận. | Nhận biết, phân tích và sửa các lỗi về thành phần câu.                                                                                                                                                     |
| <b>VIẾT</b>                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                            |
| Viết báo cáo nghiên cứu về một vấn đề tự nhiên hoặc xã hội.                                                                                                                                             | Viết bài văn nghị luận về một tác phẩm kịch (kịch bản văn học).                                                         | Viết bài văn nghị luận về một hiện tượng đời sống có cấu trúc chặt chẽ, hệ thống luận điểm rõ ràng, lí lẽ và bằng chứng thuyết phục.                                                                       |
| <b>NÓI VÀ NGHE</b>                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                            |
| Trình bày kết quả báo cáo nghiên cứu về một vấn đề tự nhiên hoặc xã hội đáng quan tâm, sử dụng kết hợp phương tiện ngôn ngữ với phương tiện phi ngôn ngữ để nội dung trình bày được rõ ràng và hấp dẫn. | Giới thiệu một tác phẩm kịch theo lựa chọn cá nhân.                                                                     | Trình bày ý kiến đánh giá, bình luận về một hiện tượng đời sống; phân tích được các quan điểm trái ngược nhau, nêu những nhận xét hợp lí về nội dung thuyết trình và đặt câu hỏi về những điểm cần làm rõ. |

## 1. Kiến thức Ngữ văn về thể loại Kí

**\*Khái niệm:** Kí là tên gọi một nhóm các thể/ tiểu loại tác phẩm văn xuôi phi hư cấu có khả năng dung hợp các phương thức tự sự, miêu tả, biểu cảm, nghị luận, thông tin,... nhằm tái hiện những trạng thái đời sống đang được xã hội quan tâm và bộc lộ trực tiếp những cảm nghĩ của tác giả.

**\*Phân loại:** Tùy vào mục đích viết, sự bộc lộ cái tôi tác giả và cách thức tổ chức các phương tiện biểu đạt mà tác phẩm kí được gọi là tùy bút, tản văn, phóng sự hay là kí sự, truyện kí, hồi kí, nhật kí, du kí,...

### **\*Tùy bút, tản văn**

- Tùy bút là văn xuôi trữ tình thuộc thể kí – một loại tác phẩm tự sự phi hư cấu. Tùy bút ghi chép một cách tự do những suy nghĩ, cảm xúc mang màu sắc cá nhân của người viết về con người và sự việc. Vì thế, bài tùy bút thường thể hiện rất rõ cái “tôi” độc đáo, cũng như tâm hồn, tình cảm sâu đậm của tác giả. Ngôn ngữ của tùy bút thường rất giàu chất thơ.

- Tản văn thuộc thể kí – một dạng tác phẩm gần với tuỳ bút, là thể văn xuôi phi hư cấu, kết hợp nhiều phương thức biểu đạt. Nội dung bài tản văn thường nêu lên các hiện tượng chân thực, gần gũi với cuộc sống nhưng giàu ý nghĩa xã hội. Thông qua nội dung ấy, người viết bộc lộ trực tiếp tình cảm, suy nghĩ mang đậm cá tính của mình.

### **Sự kết hợp giữa tự sự và trữ tình trong tuỳ bút và tản văn**

- Trong tuỳ bút, tản văn, yếu tố tự sự và yếu tố trữ tình luôn có sự kết hợp linh hoạt, tùy vào ý tưởng trung tâm được triển khai, đối tượng của sự quan sát, chiêm nghiệm và đặc điểm phong cách nghệ thuật của người viết.

- Tuỳ bút là tiểu loại kí có tính tự do cao, có bố cục linh hoạt, thường nghiêng hẳn về tính trữ tình với điểm tựa là cái tôi của tác giả. Người viết sẽ tuỳ cảnh, tuỳ việc, tuỳ theo cảm hứng mà trình bày, nhận xét, đánh giá, suy tưởng,... Nếu có miêu tả, kể chuyện thì đó cũng chỉ là cái cớ để giải bày cảm xúc, suy tư trữ tình.

- Tản văn là một tiểu loại kí thường sử dụng đồng thời cả yếu tố tự sự và trữ tình, có thể còn kết hợp nghị luận, miêu tả, nhằm thể hiện những rung cảm thẩm mĩ và quan sát tinh tế của tác giả về các đối tượng đa dạng trong đời sống. Tự sự là kể lại sự việc (bối cảnh, nhân vật, quá trình, kết quả,...); trữ tình là sự thể hiện trực tiếp những suy nghĩ, tình cảm, cảm xúc chủ quan của người viết trước con người và sự việc được nói tới. Tùy vào đề tài và mục đích bài viết mà người viết kết hợp các yếu tố tự sự và trữ tình đậm nhạt khác nhau. Nhưng nhìn chung, tuỳ bút sử dụng nhiều yếu tố trữ tình, còn tản văn dùng nhiều yếu tố tự sự.

### **\*Truyện kí**

- Là thể loại giao thoa giữa văn xuôi có cốt truyện (hư cấu) và kí (phi hư cấu), truyện kí luôn xuất phát từ hiện tượng có thật trong đời sống. Từ những con người và sự việc có thật (nghe kể lại hoặc chứng kiến), nhà văn lựa chọn, sắp xếp và tổ chức thành câu chuyện hấp dẫn, làm nổi bật đối tượng được phản ánh bằng ngôn ngữ văn học.

### **Sự kết hợp giữa hư cấu và phi hư cấu trong truyện kí**

- Truyện kí là một dạng truyện kể về người thật, việc thật. Tôn trọng sự thật đời sống, đảm bảo tính xác thực của toàn bộ sự việc được kể là đòi hỏi quan trọng hàng đầu đối với các sáng tác thuộc thể loại này. Truyện kí chú trọng tính xác thực về con người và sự kiện khiến câu chuyện hiện lên chân thực, khách quan. Vì vậy, truyện kí được xếp vào loại văn học phi hư cấu.

- Tuy nhiên, yếu tố hư cấu vẫn luôn hiện diện trong truyện kí (dù được sử dụng một cách tiết chế), thể hiện ở sự sáng tạo riêng của người viết khi xử lí, tổ chức tư liệu và lựa chọn giọng điệu, ngôn ngữ trần thuật thích hợp. Yếu tố hư cấu còn được thể hiện qua cách tưởng tượng của người viết về các chi tiết, sự việc, miêu tả tâm trạng, cảm xúc, tâm lí của nhân vật khiến câu chuyện hiện lên sinh động, hấp dẫn theo cách nhìn độc đáo của tác giả.

## **2. Kiến thức Ngữ văn về thể loại văn nghị luận**

### **\* Cấu trúc của văn bản nghị luận**

- Một văn bản nghị luận bao gồm nhiều thành tố: luận đề, luận điểm, lí lẽ, bằng chứng... Các thành tố đó được tổ chức thành một chỉnh thể, có quan hệ chặt chẽ với nhau, nhằm đạt hiệu quả thuyết phục cao nhất.

- Là thành tố có tính chất bao trùm, luận đề có chức năng định hướng việc triển khai các luận điểm. Các luận điểm trong văn bản nghị luận, với sự thống nhất của lí lẽ và bằng chứng, có nhiệm vụ làm rõ từng khía cạnh và thể hiện tính nhất quán của luận đề. Mọi quan hệ có tính bản chất giữa các thành tố như vậy tạo nên cấu trúc đặc thù của văn bản nghị luận.

### **\*Yếu tố bổ trợ trong văn bản nghị luận**

Để tăng sức thuyết phục cho văn bản nghị luận, ngoài lí lẽ và bằng chứng, người viết còn có thể sử dụng một số yếu tố hỗ trợ như: thuyết minh, miêu tả, tự sự, biểu cảm,...

- Thuyết minh trong văn bản nghị luận có tác dụng giải thích, cung cấp những thông tin cơ bản xung quanh một vấn đề, khái niệm, đối tượng nào đó, làm cho việc luận bàn trở nên xác thực.
- Miêu tả được dùng để tái hiện rõ nét, sinh động hơn những đối tượng có liên quan.
- Tự sự đảm nhiệm việc kể câu chuyện làm bằng chứng cho luận điểm mà người viết nêu lên.
- Biểu cảm giúp người viết bộc lộ cảm xúc, tình cảm làm cho văn bản có thêm sức lôi cuốn, thuyết phục.

## **B. CẤU TRÚC ĐỀ THI (100% tự luận)**

### **I. Phần I. Đọc hiểu (4,0 điểm)**

- Hình thức: Trả lời 05 câu hỏi tự luận phân chia trên các mức độ nhận biết, thông hiểu, vận dụng (02 câu mức độ nhận biết, 02 câu mức độ thông hiểu, 01 câu mức độ vận dụng).

- Nội dung:

+ Văn bản văn học thuộc thể loại tùy bút/tản văn/truyện kí hoặc văn bản nghị luận (Ngữ liệu ngoài SGK).

+ Kiến thức đọc hiểu văn bản thuộc về các đặc trưng của thể loại tùy bút/tản văn/truyện kí hoặc văn bản nghị luận.

### **II. Phần II. Viết (6,0 điểm)**

#### **Câu 1 (2,0 điểm):**

**Dạng 1:** Viết đoạn văn nghị luận văn học (khoảng 200 chữ) về một khía cạnh của văn bản Đọc hiểu.

**Dạng 2:** Viết đoạn văn nghị luận xã hội (khoảng 200 chữ) về một vấn đề liên quan đến văn bản Đọc hiểu.

#### **Câu 2 (4,0 điểm):**

**Dạng 1:** Viết bài nghị luận xã hội (khoảng 600 chữ) về một vấn đề xã hội đặt ra trong tác phẩm ở văn bản phần Đọc hiểu.

**Dạng 2:** Viết bài nghị luận văn học (khoảng 600 chữ) phân tích, đánh giá một tác phẩm/đoạn trích về thể loại tùy bút, tản văn, truyện kí.

## **C. LUYỆN TẬP (ĐỀ MINH HOẠ)**

**TRƯỜNG THPT YÊN HÒA**  
**BỘ MÔN: NGỮ VĂN**  
**ĐỀ MINH HOẠ 1**  
(Đề gồm 02 trang)

**ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II**  
**NĂM HỌC 2025 - 2026**  
**MÔN: NGỮ VĂN, LỚP: 11**  
Thời gian làm bài: 120 phút

Họ và tên thí sinh:.....  
Số báo danh:.....

**Phần I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)**  
**Đọc đoạn trích sau:**

**TRANG HOA**

[...] Chắc anh bạn thấy muối lên hoa muối rồi chứ gì? Những tảng hoa trắng tinh lấp lánh nắng. Nó đẹp như một sự tinh khiết xúc cảm, như một sự thuần khiết của tâm hồn, như một sự trắng lành của màu vị. Tôi đã tần ngần nhiều buổi chiều nắng đầu thu mà ngắm hoa muối nở bên sông tuyến Vĩnh Linh. Những ô ruộng ruộng muối bóng loáng nước biển lợc. Đứng trên đê làng Di Loan mà nhìn ô muối trong khu đệm, thấy mặt nước hắt nắng và chói lên như một hệ thống kính phòng không đang dõi theo tàu bay siêu âm nào của bờ Nam vì phạm sang bờ Bắc. Gió Lào vẫn ùng ùng nổi lên từ phía đèo Lao Bảo, vẫn ùng ùng từ dãy Trường Sơn lao ra Cửa Tùng, sức nhanh có hôm tới cấp 6 cấp 7. Tôi có cảm tưởng như gió đang phải chạy một chuyến công văn hỏa tốc bí hiểm nào của thần núi Trường Sơn cần giao cho tận tay đám sóng bạc đầu đang chôn chân chỗ cửa khẩu con sông Vĩnh Linh lênh láng thủy triều, Gió Lào rất cần cho nghề làm muối. Xã viên hợp tác xã muối Di Loan cho hay rằng nghề muối cần nắng nhưng nắng không chưa đủ, còn phải có gió nữa. Trong một ngày mà buổi sớm buổi trưa nổi gió Lào, quá trưa sang chiều nổi gió nồm thì hạt muối rất đẹp. Nắng bốc hơi muối gió Lào thổi hoa muối xóp lên cho đánh mặt hạt muối và thêm cái hơi gió nồm, muối càng nặng hạt. Những buổi hoàng hôn có trắng sớm ló lên, chiều tạt ngang bãi cây sú chân đê nước mặn, nhìn vào ruộng muối sao mà nó đẹp, đẹp một cách thân thiết như thế!

Giữa từng cái ô ruộng còn ảm ảm chất nắng giới tuyến đánh đồng lên những cái tháp muối trắng phau. Dưới bóng trắng, tiếng những cái cào muối đang gãi mạnh vào mặt ruộng muối. Chị xã viên ruộng muối quê làng Tùng Luật phía dưới vùn cao tháp muối. Trong nụ cười chiều hôm của chị, thấy cái giòn nỏ của nắng ban ngày và thấy cả cái đậm đà của hoa muối mảy hạt. Tôi nhấm một hạt muối với tất cả sự nâng niu, trù mến của một người Vân Kiều trong Trường Sơn cao tít kia lúc nào cũng khát muối. Một cô muối Di Loan người Thiên chúa giáo đột ngột hỏi tôi một câu mà tôi chưa tiện trả lời ngay lúc đó: “Muối bờ Bắc đậm hơn muối bờ Nam Cát Sơn Xuân Mỹ phải không, bác Hà Nội? ”.

Tôi cứ phân vân mãi về hai chữ. Lúc đầu, tôi cho đó là một tiếng, một ảnh do một người tri thức nghệ sĩ nào góp vào từ vị của Tổ quốc. Nhưng truy cứu ra, đó là cái tiếng thông thường của những con người lao động vùng bể. Tôi càng tin rằng những người lao động chân chính phải là những người biết yêu hoa. Cái yêu ấy đã làm cho người quân chúng đó đem thêm được hình ảnh vào tiếng nói chung của nhân dân...

(Theo Nguyễn Đăng Mạnh sưu tầm, biên soạn, *Nguyễn Tuân toàn tập*, Tập IV, NXB Văn học, 2000, tr.522-523)

**Thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 1.** Chỉ ra 2 đặc điểm của thể loại tùy bút biểu hiện qua văn bản trên.

**Câu 2.** Theo xã viên hợp tác xã Di Loan, điều kiện để có “*hạt muối rất đẹp*” là gì?

**Câu 3.** Phân tích tác dụng của biện pháp tu từ so sánh được sử dụng trong đoạn văn sau: “*Những tảng hoa trắng tinh lấp lánh nắng. Nó đẹp như một sự tinh tiết xúc cảm, như một sự thuần khiết của tâm hồn, như một sự trắng lành của màu vị.*”

**Câu 4.** Chỉ ra và phân tích tác dụng của việc kết hợp hai yếu tố tự sự và trữ tình trong đoạn văn sau: “*Xã viên hợp tác xã muối Di Loan cho hay rằng nghề muối cần nắng nhưng nắng không chưa đủ, còn phải có gió nữa. Trong một ngày mà buổi sớm buổi trưa nổi gió Lào, quá trưa sang chiều nổi gió nồm thì hạt muối rất đẹp. Nắng bốc hơi muối gió Lào thổi hoa muối xộp lên cho đánh mặt hạt muối và thêm cái hơi gió nồm, muối càng nặng hạt. Những buổi hoàng hôn có trăng sớm ló lên, chiều tạt ngang bãi cây sú chân đê nước mặn, nhìn vào ruộng muối sao mà nó đẹp, đẹp một cách thân thiết như thế!*”

**Câu 5.** Thông điệp ý nghĩa nhất anh/chị rút ra từ văn bản trên. Lí giải trong khoảng 8 -10 dòng

**Phần II. VIẾT (6.0 điểm)**

**Câu 1. (2.0 điểm)** Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) phân tích cái “tôi” trữ tình của Nguyễn Tuân được thể hiện qua văn bản trên.

**Câu 2. (4.0 điểm)** Từ đoạn trích trong tác phẩm *Trang hoa* (Nguyễn Tuân) ở phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) trình bày suy nghĩ về ý nghĩa của lao động chân chính.

**- HẾT -**

**TRƯỜNG THPT YÊN HÒA**  
**BỘ MÔN: NGỮ VĂN**  
**ĐỀ MINH HOẠ 2**  
(Đề gồm 02 trang)

**ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II**  
**NĂM HỌC 2025 - 2026**  
**MÔN: NGỮ VĂN, LỚP: 11**  
Thời gian làm bài: 120 phút

Họ và tên thí sinh:.....  
Số báo danh:.....

**Phần I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)**

**Đọc văn bản:**

(1)Người Việt Nam ta, dù sống ở những vùng đồng bằng hay đồi núi đều có đông những công dân toàn cầu. Không phải bây giờ, mà ngay từ nhiều thế kỷ trước, nước ta cũng không thiếu những công dân toàn cầu. Trong một sự lựa chọn hữu hạn, tôi xin nhắc tới đại thi hào Nguyễn Du, cụ Phan Bội Châu.. và nhiều nhân vật lừng lẫy khác. Các vị ấy "toàn cầu" không chỉ đơn giản là từng đi nhiều, nói nhiều ngoại ngữ, mà họ có khả năng lan toả văn hoá Việt Nam, cũng như đem về trong nước những điều hay từ khắp nơi trên thế giới.

(2)Tôi đã gặp ở bãi biển Nha Trang một cậu bé vô cùng đặc biệt. Cậu tên là Phú Đạt, 7 tuổi. Nhà gần bờ biển, sáng nào cậu cũng ra biển nhặt rác. Cậu nhặt đều đặn hàng ngày chứ không phải tùy hứng. Cậu nhặt nhẵn cả bãi biển chứ không phải nhặt chơi chơi, với thái độ cần mẫn, tự nguyện, không cầu kính. Cậu bé từng nói với mẹ rằng cậu mơ tới một bờ biển sạch nõn nà như căn bếp của mẹ cậu vậy. Trong mắt tôi, cậu bé mang thái độ của một công dân toàn cầu, một thái độ làm việc tích cực, không màu mè, không cảm tính, luôn bảo vệ môi trường xanh, sạch.

(3)[...]Bạn có phải là công dân toàn cầu không? Tôi xin trả lời giúp bạn là: Có! Vì công dân toàn cầu không phải là một mẫu bất động, mà là một hành trình. Hành trình đó vừa khuyến khích bạn trở thành con người hiện đại và văn minh hơn, vừa là thước đo giúp chúng ta tiến lên mỗi ngày, làm tốt hơn mỗi việc so với khởi đầu. Tinh thần công dân toàn cầu không thể là một xu hướng thời đại, mà còn phải được hiểu như một sự tự giác tu thân. Công dân toàn cầu, ở góc độ thấp nhất sẽ là công dân đơn thuần yêu trái đất, trân quý mọi sự sống và tìm được một nếp sống mẫu mực, ổn định. Vì vậy, hãy là một công dân, trước khi nghĩ đến chuyện toàn cầu. Hãy có tinh thần trách nhiệm làm một người tốt, luôn muốn đóng góp tích cực cho xã hội, nhưng tất cả được thực hiện một cách lí trí chứ không phải do cảm tính.

(Trích Phải là một công dân trước khi nghĩ đến chuyện toàn cầu, Giáo sư Phan Văn Trường,  
<https://antgct.cand.com.vn>, Thứ Năm, 10/08/2023)

**Thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 1.** Xác định thao tác lập luận chính trong đoạn (1), (2).

**Câu 2.** Trong văn bản, tác giả chỉ ra những bằng chứng nào về công dân toàn cầu?

**Câu 3.** Phân tích tác dụng của biện pháp tu từ so sánh trong câu văn sau: “*Cậu bé từng nói với mẹ rằng cậu mơ tới một bờ biển sạch nồn nà như căn bếp của mẹ cậu vậy*”.

**Câu 4.** Anh/chị hiểu như thế nào về nội dung câu nói sau: “*Công dân toàn cầu không phải là một mẫu bất động, mà là một hành trình*”?

**Câu 5.** Hai ngữ liệu sau đây bổ sung những yêu cầu nào giúp bạn trở thành công dân toàn cầu?  
- *Hãy có tinh thần trách nhiệm làm một người tốt, luôn muốn đóng góp tích cực cho xã hội, nhưng tất cả được thực hiện một cách lí trí chứ không phải do cảm tính.*

(Trích *Phải là một công dân trước khi nghĩ đến chuyện toàn cầu*, Giáo sư Phan Văn Trường)

- *Các bạn Việt Nam chạy 500 dặm/giờ cũng được, 5 dặm/giờ cũng được, nhưng điều quan trọng là các bạn phải chạy. Nếu các bạn đứng yên, thế giới sẽ bỏ qua các bạn.*

(Nhà báo Thomas Friedman – tác giả của *Thế giới phẳng*- trả lời phỏng vấn tại Việt Nam năm 2014)

**Phần II. VIẾT (6,0 điểm)**

**Câu 1. (2,0 điểm)**

Từ nội dung phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) đề xuất những giải pháp để tuổi trẻ Việt Nam trở thành công dân toàn cầu.

**Câu 2. (4.0 điểm)** Viết bài văn (khoảng 600 chữ) trình bày cảm nhận của anh/ chị về vẻ đẹp của trăng thu được tác giả Nghiêm Nhan thể hiện trong văn bản bên dưới.

TRĂNG THU

Nghiêm Nhan<sup>1</sup>

*Hôm nay là ngày rằm thì phải. Tôi tắt đèn và nhìn qua cửa sổ. Cái khuôn hình này làm thu hẹp ánh trăng. Vả nữa, đằng trước mặt là những toà nhà cao che lấp tầm mắt. Thành ra nhìn trăng thu mà vũ trụ hẹp quá. Không gian như sân khấu. Chỗ tối đen là những tường nhà, còn lại một ít là dành cho trăng.*

*Trăng thu đẹp, vàng, cao phải biết. Ai cũng hiểu như thế tự thuở xiu xiu. Trỗi dậy trong tôi cái bồn chồn, khát khao muốn ra ngoài để thưởng trăng, tắm trăng, hít thở cái không khí trong lành của trăng, mà hình như ánh trăng còn có mùi thơm thì phải. Ánh trăng vàng rải đều đều, xuống vạn vật như được ướp cái hương sen trời làm cho không gian đượm mùi ngát ngậy, diệu huyền. Tà áo trắng của chị Hằng sao mà rộng thế. Trong tà áo ấy chị gói ánh trăng, vội vã, luống cuống thế nào, chị vấp một cái làm vãi lung tung ánh trăng khiến cho tám gương trời ấy có nhiều hình thù. Nào là ánh trăng tròn nhón nơi mái ngói. Tròn xoe nơi mặt nước. Vỡ tan muôn vạn mảnh*

trên sóng và ánh trăng chảy dài trên tóc cây. Vậy thì ánh trăng cũng đa dạng đầy chữ. Duy có trăng trên cao là tròn. Trăng rằm là cái tuổi đẹp nhất của chị Hằng. Hình như chị cũng biết dưới dương gian có ai đang ngắm mình nên lúng túng, thỉnh thoảng vợ vội mấy làn mây che ngang mặt cho đỡ thẹn. Ấy là lúc trăng cảm thấy có gì khác trong mình như tuổi dậy thì con gái. Cô gái ấy để quả bóng vàng lửng lơ trên bầu trời, còn mình thì bay nhảy, lướt như gió trong không trung. Cô lặn ngụp trong dòng nước. Nằm phơi mình trên mái nhà. Thiếp một thoáng nồng nơi ngọn tre kẽo kẹt và tình nghịch phá cổ trước bày trẻ em để rồi lại trả chúng nhiều hơn. Chị trăng cho bụi phấn vàng chắt lọc từ sắc nước hương giời đem rắc lên cây trái làm cho hoa quả ngọt thêm.

Càng về đêm, trời cao cao thẳm như mở lối cho trăng đi. Có lẽ lúc này trên thiên đình, các vị thần tiên đang dõi mắt chờ trăng. Mà nào chị Hằng có chịu đi. Dưới dương gian trẻ thơ, thi sĩ...hút chị hơn. Thì thôi mắc tội với trời cũng đành vậy. Trăng ở lại chónh thỉnh không để vắt cái tinh túy của mình rắc xuống trần gian.[...]

Nửa đêm, có một người tóc bạc như táo quân nhắm mắt, lắng nghe âm thanh của đêm rằm.[...]. Ông nhớ lại lời ca của bầy nhi đồng hát dưới trăng và mỉm cười. Con công nó múa không điệu bằng chị Hằng. Bởi chị là hiện thân của vẻ đẹp tinh khiết, dịu dàng, trông coi phản ánh sáng về đêm cho con người để xua tan tăm tối, đem cái thiện gõ cửa mọi nhà. Cái thiên sứ ấy đẹp, cao cả và thánh thiện làm sao.

(Đi qua bốn mùa- NXB Văn học, 1997)

---

<sup>1</sup> Nghiêm Nhan sinh năm 1962 là một người nghệ sĩ đa tài. Sáng tác của ông thể hiện tình yêu đắm say với Hà Nội và những xúc cảm nồng nàn với thiên nhiên bốn mùa yêu dấu.

- HẾT -

